

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bảo A, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2003, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 lần, ngày 19/6/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; Tiền án: Chưa có; Tạm giữ: Ngày 02/8/2024; Tạm giam: Ngày 08/8/2024; Có mặt.

- Bị hại: Trần Quang T1, sinh ngày 17/8/1993; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn N, sinh ngày 11/11/1983; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

- Người làm chứng: Vũ Văn Bình E, Phạm Anh T2, Lê Văn T3, Nguyễn Thị Bé C, Dương Văn M, Võ Hạnh D, Võ Văn G, Nguyễn Văn B, Kiều Thị D, Nguyễn Văn T4, Võ Văn H, Nguyễn Văn A1, Nguyễn Bảo D1; Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 30/7/2023, Nguyễn Văn Bảo A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên Bảo A đi bộ từ nhà Nguyễn Văn Bảo A (tự B) đem theo cây kèm có cán ốp nhựa, quần nilon đến khu hành chính huyện H tìm tài sản lấy trộm. Khi đến Trung tâm Chính trị huyện H, thuộc khóm T, thị trấn T, huyện H, thấy cuộn dây điện có vỏ ngoài màu đen, loại CV1x16mm², lõi 07 sợi đồng, để trong chốt bảo vệ ngay cổng vào Trung tâm, không người trông coi nên Bảo A lén lút đi vào và dùng kèm cắt cuộn dây điện, cuộn lại thành 03 cuộn (01 cuộn 17kg; 01 cuộn 28 kg; 01 cuộn 16 kg. Sau đó, Bảo A vác 02 cuộn dây điện về để ở khu vực vườn dừa đầu đường cộ chùa P1, đi bộ về nhà Bình E nói đã trộm được dây điện và kêu Bình E vác tiếp đem đốt để bán. Bình E đồng ý. Cả hai đi bộ đến chỗ cất giấu 02 cuộn dây điện, mỗi người vác 01 cuộn dây điện đến khu vực đất trống chỗ bụi cỏ lau phía sau chùa P1. Tại đây, Bảo A đốt dây điện, Bình E về nhà.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Bảo A đi bộ đến nhà kêu Bình E chở dây điện đi bán. Bình E đồng ý nên điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh (không xác định biển số) chở Bảo A đến chỗ cất giấu dây điện. Bảo A đi vào bụi cỏ lau lấy ra 01 cái bao da rắn màu trắng đựng 01 cuộn dây điện đã bị cháy đang dở để lên бага xe. Bình E chở Bảo A đến cơ sở thu mua phế liệu của Nguyễn Thị Bé C bán giá 120.000 đồng/01kg, tổng khối lượng 17kg, trừ hao vỏ nhựa, còn lại 13,6 kg và thành tiền là 1.632.000 đồng. Bảo A cho Bình E 300.000 đồng.

Sau đó, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Bảo A kêu Bình E chở đến vừa phế liệu, Bé C nói còn thu mua dây điện. Lúc này, Bảo A hướng dẫn Bình E điều khiển xe mô tô chở đến Trung tâm chính trị huyện H để lấy trộm dây điện. Khi đến nơi, Bình E đứng cách trụ sở Trung tâm chính trị 30 mét đợi, Bảo A đi vào phòng bảo vệ lấy 01 cuộn dây điện còn lại, đựng trong bao da rắn màu trắng, để lên бага xe của B, rồi cả hai đi đến khu vực bụi cỏ lau. Bảo A lấy thêm 01 cuộn dây điện cháy đang dở đựng trong bao da rắn màu xanh để lên бага xe và ôm 01 cuộn dây điện vừa trộm được ngồi phía sau để Bình E chở đến vừa phế liệu Bé C bán. Lần này, ý thức Bé C biết rõ đây là số dây điện do trộm cắp có được nhưng vẫn mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời, mua giá 120.000 đồng/01kg, tổng khối

lượng 44kg, trừ bì vỏ nhựa còn lại 35,2 kg, thành tiền là 4.224.000 đồng. Bảo A cho Bình E 400.000 đồng.

Đến khoảng 03 giờ ngày 31/7/2023, Bảo A đem theo 01 cây kèm đến Trung tâm chính trị Huyện, đi vào dãy nhà bên phải (hướng từ cổng đi vào) leo lên mái nhà Hội trường, đi ra gần đầu mái tol, dùng kèm cắt 02 đoạn dây dẫn sét (01 đoạn dài 17 mét, 01 đoạn dài 18 mét, loại dây cáp đồng trần 70mm², lõi gồm nhiều sợi nhỏ quấn vào nhau), cuộn tròn lại, để sát hàng rào gần phòng bảo vệ của Trung tâm chính trị. Bảo A đi bộ đến quán K trên đường Đ, gọi điện thoại cho Lê Văn T3, Võ Hạnh D đến rước (do thời gian lâu, không nhớ chính xác gọi cho ai). Lúc này, T3 gặp P ở quán nước ven đường thuộc ấp B, xã T, huyện H. T3 điều khiển xe loại xe Dream, màu nâu biển số 66F8-3461 đến đường L thuộc khóm T, thị trấn T rước Bảo A. Sau đó, Bảo A chỉ đường để T3 điều khiển xe chở P, Bảo A đến Trung tâm chính trị. Bảo A đến cổng hàng rào của Trung tâm, gần chốt bảo vệ, đưa tay vào lấy 02 cuộn dây dẫn sét, giấu vào áo khoác đang mặc trên người. T3 điều khiển xe chở Bảo A và P hướng đường ĐT841. Bảo A hỏi T3 biết chỗ bán dây dẫn sét không, thì T3 nói biết và điều khiển xe chở Bảo A và P đến nhà Nguyễn Văn B, thuộc ấp A, xã T, huyện H. Tuy nhiên, nhà B không mở cửa, nên Nguyễn Văn T4 (em ruột Biết) thu mua 02 đoạn dây dẫn sét, khối lượng 10kg, giá 120.000 đồng/01kg, tổng cộng 1.200.000 đồng. Sau khi bán xong, thì T3 điều khiển xe chở P và Bảo A đi về. Trên đường về ghé vào ăn hủ tíu, Bảo A lấy tiền bán dây dẫn sét để trả.

Tổng số tiền Bảo A đã bán dây điện và dây dẫn sét do trộm cắp có được vào ngày 30/7/2023 và 31/7/2023 là 7.056.000 đồng. Bảo A đã chia cho Bình E 700.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 31/7/2023, anh Phạm Anh T2 là người đang thi công hệ thống điện, nước tại Trung tâm chính trị phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an thị trấn T. Xét thấy, có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn T chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Bảo A đã bỏ trốn, đến ngày 01/8/2024 bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng đã bị cháy dang dở, không xác định nhãn hiệu, lõi dây điện có 07 sợi nhỏ quấn lại, có khối lượng là 17kg. 01 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng đã bị cháy dang dở, lõi dây điện có 07 sợi nhỏ quấn lại, không xác định nhãn hiệu, có khối lượng là 28kg. 01 cuộn dây điện nhãn hiệu CADIVI – CV16 – 0,6/1KV, vỏ nhựa màu đen còn nguyên vẹn, loại dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, lõi dây điện

có 07 sợi nhỏ quấn lại, có khối lượng là 16kg. 08 cuộn dây điện có lõi bằng kim loại màu vàng đồng, đã bị cháy, không xác định nhãn hiệu, lõi dây điện có 07 sợi nhỏ quấn lại có khối lượng 6,5 kg.

- 02 cái bao da rắn màu trắng; gồm 01 bao nhãn hiệu EPX-PRAI, bị rách và 01 bao nhãn hiệu Holdone – HAID GROUP, đều đã qua sử dụng. 01 cái bao da rắn màu xanh sọc vàng, không có nhãn hiệu, bị rách, đã qua sử dụng. 01 cây kèm bằng kim loại, có cán ốp nhựa màu đỏ đen, tổng chiều dài 17cm, đã qua sử dụng. 01 cây kèm bằng kim loại, có cán ốp nhựa, được bọc bằng nilon, tổng chiều dài 17cm, đã qua sử dụng. 01 cái bao da rắn, màu trắng sọc nâu, nhãn hiệu RicoFeen (đã qua sử dụng).

- Đối với 02 đoạn dây dẫn sét đồng trần loại 70mm², màu vàng đồng, mỗi dây có đường kính 70mm (01 đoạn dài 17 mét, 01 đoạn dài 18 mét), Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với điện thoại di động, Bảo A sử dụng để gọi cho Lê Văn T3 và Võ H Diễm Phúc đến khi lấy trộm 02 đoạn dây dẫn sét, Bảo A đã ném bỏ điện thoại này nên không thu hồi được.

Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra, xét xử đối với Nguyễn Văn Bảo A, Võ Hạnh Diễm P, Lê Văn T3 và Nguyễn Thị Bé C.

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng, do Bảo A vận động gia đình nộp để bồi thường thiệt hại cho bị hại T1.

Kết luận định giá tài sản số 36/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

- 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn vào nhau, có chiều dài 800m, chưa qua sử dụng, trị giá: 37.745.664 đồng.

- 01 đoạn dây cáp đồng trần loại 70mm², bằng đồng, gồm nhiều sợi nhỏ quấn vào nhau, có chiều dài 17m, đã qua sử dụng, trị giá 3.145.000 đồng.

- 01 đoạn dây cáp đồng trần loại 70mm², bằng đồng, gồm nhiều sợi nhỏ quấn vào nhau, có chiều dài 18m, đã qua sử dụng, trị giá 3.330.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 49/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 17 kg, có chiều dài 98,6m, đã bị cháy đang dở, trị giá 1.632.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 28 kg, có chiều dài 162,4m, đã bị cháy đang dở, trị giá 2.680.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 50/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 16 kg, có chiều dài 92,8m, còn nguyên vỏ chưa qua sử dụng, trị giá 4.378.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 17 kg, có chiều dài 98,6m, còn nguyên vỏ chưa qua sử dụng, trị giá 4.652.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², có lõi bằng đồng, gồm 07 sợi nhỏ quấn lại với nhau, có trọng lượng 28 kg, có chiều dài 162,4m, còn nguyên vỏ chưa qua sử dụng, trị giá 7.662.000 đồng.

Ngày 02/11/2023, Lê Văn T3 nhận dạng qua hình ảnh, xác định Nguyễn Văn B là người trực tiếp mua dây dẫn sét, loại cáp đồng trần 70mm² của T3, Bảo A, Diễm P đem bán vào ngày 31/7/2023.

Ngày 13/11/2023, Võ H Diễm Phúc nhận dạng qua hình ảnh, xác định Nguyễn Văn T4 là người trực tiếp mua dây dẫn sét, loại cáp đồng trần 70mm² của T3, Bảo A, Diễm P đem bán vào ngày 31/7/2023. Đến ngày 22/11/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất giữa Lê Văn T3 và Võ Hạnh D, P xác định người mua dây dẫn sét là anh Nguyễn Văn B và B kêu vợ của B ra cân thu mua.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Quang T1 đã nhận lại một phần tài sản bị trộm. Thống nhất nhận số tiền 1.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn Bảo A tự nguyện bồi thường thiệt hại. Ông T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với phần tài sản còn lại.

Tại Cáo trạng truy tố số 55/CT-VKSHN ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Buộc Nguyễn Văn Bảo A nộp lại số tiền thu lợi bất chính 6.356.000 đồng. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của Nguyễn Văn Bảo A, bồi thường cho bị hại Trần Quang T1 số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Bảo A, Lê Văn T3, Võ H Diễm Phúc đồng phạm với Nguyễn Văn Bảo A về hành vi trộm cắp tài sản và Nguyễn Thị Bé C có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được điều tra, truy tố, xét xử bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân

dân huyện Hồng Ngự và Bản án hình sự phúc thẩm số 200/2024/HS-PT ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với ông Nguyễn Văn B, bà Kiều Thị D, ông Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn A1, Nguyễn Bảo D1, Võ Văn G, Nguyễn Văn Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được đề cập trong vụ án nêu trên nên không đề cập đến trong vụ án này.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận chỉ nói lời sau cùng: Trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ; Theo đề nghị của Kiểm sát viên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án; Bị cáo không có ý kiến. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 30/7/2023, Bảo A cùng Bình E lén trộm 02 lần, gồm 03 cuộn dây điện loại CV 1x16mm², trị giá 16.692.000 đồng. Ngày 31/7/2023, Bảo A cùng T3, P lén trộm 02 đoạn dây cáp đồng trần loại 70mm², trị giá 6.475.000 đồng. Tất cả tài sản bị mất trộm đều của bị hại Trần Quang T1. Tổng trị giá tài sản trộm là 23.167.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bảo A đồng phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo Bảo A cùng với Bình E, T3 và P là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của BLHS: *“Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...”*. Bị cáo Bảo A có vai trò chủ yếu là người khởi xướng, thực hành trộm cắp tài sản.

[6] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Đối với hành vi của Vũ Văn Bình E, Lê Văn T3, Võ Hạnh D và Nguyễn Thị Bé C đã được xét xử xong bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự và Bản án hình sự phúc thẩm số 200/2024/HS-PT ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì muốn có tiền trên công sức của người khác mà không phải lao động tạo ra, nên bị cáo dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguy hiểm cho xã hội.

[9] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự, chưa nộp phạt.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, có người thân là người có công cách mạng, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[12] Từ hành vi và hậu quả nêu trên, phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật như bị cáo.

Xét thấy, với ý thức, tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc chấp hành pháp luật, sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[13] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[14] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền thu lợi bất chính, Cáo trạng đề nghị buộc bị cáo nộp số tiền có được từ hành vi trộm cắp tài sản là đúng, nhưng không trừ ra số tiền bị cáo (thông qua gia đình) đã nộp để bồi thường thiệt hại cho bị hại là chưa chính xác. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, mà không trừ khoản tiền đã nộp bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên theo nội dung của Cáo trạng.

[15] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Những vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Bảo A phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Văn Bảo A cho bị hại Trần Quang T1 số tiền 1.000.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý tiền theo Biên lai thu số 0002133 ngày 17 tháng 10 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bảo A nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính: 6.356.000 (Sáu triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

4. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Bảo A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 11 năm 2024). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú